



# Ngân hàng Đại chúng TNHH KASIKORN BANK - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021

(Ban hành theo Thông số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014)

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi Chủ sở hữu  
Ngân hàng Đại chúng TNHH KASIKORN BANK - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm của Ngân hàng Đại chúng TNHH KASIKORN BANK - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh ("Chi nhánh"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho giai đoạn từ ngày 24 tháng 2 năm 2021 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Chi nhánh phê duyệt phát hành ngày 29 tháng 3 năm 2022, được trình bày từ trang 5 đến trang 56.

#### Trách nhiệm của Ban Giám đốc Chi nhánh

Ban Giám đốc Chi nhánh chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Chi nhánh xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các thủ tục kiểm toán và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Chi nhánh. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tình hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Chi nhánh, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng Đại chúng TNHH KASIKORN BANK - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng Đại chúng TNHH KASIKORN BANK - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh cho giai đoạn từ ngày 24 tháng 2 năm 2021 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Bảo bao kiểm toán số: 22-01-00009-22-1

Nguyễn Vinh Phúc  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 190-1/2018-007-1  
Pho Tông Giám đốc

Nguyễn Thị Thu Hà  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 2236-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2022



Nguyễn Thị Thu Hà  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 2236-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2022

Thuyết minh	31/12/2021	Tương đương triệu VND	Thuyết minh	31/12/2021	Tương đương triệu VND
	USD			USD	
<b>A TÀI SẢN</b>			<b>1</b>	228.874	5.214
I Tiền mặt			2	1.689.758	38.493
II Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam			3	74.999.627	1.708.492
III Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác			4	74.999.627	1.708.492
V Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác			5	1.257	29
VI Cho vay khách hàng			6	27.784.525	632.931
1 Cho vay khách hàng			7	27.994.484	637.714
2 Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng			8	(209.959)	(4.783)
X Tài sản cố định			9	4.088.217	92.129
1 Tài sản cố định hữu hình			10	1.156	26
2 Tài sản cố định vô hình			11	572.363	12.869
a Giá trị gốc			12	(67.234)	(1.543)
b Giá trị hao mòn lũy kế			13	3.633.588	82.773
1 Giá trị gốc			14	3.699.440	84.273
2 Giá trị hao mòn lũy kế			15	(65.852)	(1.500)
XII Tài sản vô hình			16	2.217.111	50.506
1 Các khoản phải thu			17	1.365.849	31.114
2 Các khoản lãi, phí phải thu			18	60.093	1.369
3 Tài sản thuê thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			19	113.183	2.578
4 Tài sản vô hình khác			20	677.986	15.445
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>			21	111.009.369	2.528.794

Thuyết minh	31/12/2021	Tương đương triệu VND	Thuyết minh	31/12/2021	Tương đương triệu VND
	USD			USD	
<b>B NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>			<b>13</b>	27.655.838	630.000
NỢ PHẢI TRẢ			14	27.655.838	630.000
1 Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác			15	967.441	22.038
2 Tiền gửi của khách hàng			16	4.304.999	98.688
3 Các khoản nợ khác			17	1.630	402
4 Các khoản phải trả và công nợ khác			18	4.287.369	97.666
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>			19	32.928.278	750.106
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>			20	78.081.091	1.778.688
Vốn chủ sở hữu			21	80.000.000	1.811.600
Vốn được cấp			22	16.874	380
3 Chiếm lĩnh tỷ giá hối đoái			23	(1.918.909)	(43.786)
4 Lãi lũy kế			24	78.081.091	1.778.688
<b>TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>			25	111.009.369	2.528.794

Thuyết minh	31/12/2021	Tương đương triệu VND	Thuyết minh	31/12/2021	Tương đương triệu VND
	USD			USD	
<b>CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CẦN ĐỐI KẾ TOÁN</b>			<b>26</b>	66.580.523	1.516.704
I NGHĨA VỤ NỢ TIỀM ẨN			27	65.488.418	1.491.826
1 Cam kết bảo lãnh hối đoái			28	32.730.950	745.671
2 Cam kết mua ngoại tệ			29	32.737.468	746.215
3 Cam kết bán ngoại tệ			30	1.092.105	24.878
4 Thư tín dụng					
Ngày 29 tháng 3 năm 2022					
Người lập:			Người soát xét:		
Ngô Thùy Dung Kế toán trưởng			Pichayuth Techapichetvanich Giám đốc Tài chính và Kế toán		
Chi nhánh Công ty TNHH KASIKORN BANK tại Thành phố Hồ Chí Minh			Chi nhánh Công ty TNHH KASIKORN BANK tại Thành phố Hồ Chí Minh		
Ngày 29 tháng 3 năm 2022			Ngày 29 tháng 3 năm 2022		
Người lập:			Người soát xét:		
Ngô Thùy Dung Kế toán trưởng			Pichayuth Techapichetvanich Giám đốc Tài chính và Kế toán		
Chi nhánh Công ty TNHH KASIKORN BANK tại Thành phố Hồ Chí Minh			Chi nhánh Công ty TNHH KASIKORN BANK tại Thành phố Hồ Chí Minh		

Thuyết minh	31/12/2021	Tương đương triệu VND	Thuyết minh	31/12/2021	Tương đương triệu VND
	USD			USD	
<b>1</b>	90.769	2.071	<b>1</b>	90.769	2.071
<b>2</b>	(20.002)	(456)	<b>2</b>	(20.002)	(456)
<b>3</b>	70.767	1.615	<b>3</b>	70.767	1.615
<b>4</b>	16.615	379	<b>4</b>	16.615	379
<b>5</b>	(1.646)	(366)	<b>5</b>	(1.646)	(366)
<b>6</b>	4.969	113	<b>6</b>	4.969	113
<b>7</b>	54.697	1.249	<b>7</b>	54.697	1.249
<b>8</b>	(1.952.566)	(44.555)	<b>8</b>	(1.952.566)	(44.555)
<b>9</b>	(1.822.133)	(41.578)	<b>9</b>	(1.822.133)	(41.578)
<b>10</b>	(209.959)	(4.791)	<b>10</b>	(209.959)	(4.791)
<b>11</b>	(2.032.092)	(46.369)	<b>11</b>	(2.032.092)	(46.369)
<b>12</b>	-	-	<b>12</b>	-	-
<b>13</b>	113.183	2.583	<b>13</b>	113.183	2.583
<b>14</b>	113.183	2.583	<b>14</b>	113.183	2.583
<b>15</b>	(1.918.909)	(43.786)	<b>15</b>	(1.918.909)	(43.786)